TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DS-PT

Ngày 26/02/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ (thủy lợi phí) và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Ông Sỹ Danh Đạt

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ (thủy lợi phí) và Bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 155/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Văn Bé L, sinh năm: 1965. Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Đoàn Phước Ơ, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người làm chứng:

3.1. Võ Văn N – sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.2. Đoàn Văn C – sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.3. Nguyễn Văn S – sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.4. Nguyễn Văn S1 – sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Nguyễn Văn B – sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Hồ Xuân T – sinh năm 1947

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Bé L1, anh Ơ có mặt; những người làm chứng ông N, ông C, ông S, ông S1, ông B, ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Võ Văn Bé L trình bày:

Ngày 03/09/2013, Ủy ban nhân dân xã P có Quyết định số 93/QĐ-UBND về việc thành lập lại Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất, ấp M, xã P (sau đây gọi tắt là Tổ hợp tác Thống Nhất) với thành phần ông Võ Văn Bé L. Sau khi thành lập, tổ hợp tác tiến hành hoạt động cho đến ngày 22/06/2018, thì ông Phạm Văn D (là Tổ trưởng Tổ hợp tác cũ) chuyển nhượng cho cá nhân ông Võ Văn Bé L trạm bơm nêu trên. Trong nội dung hợp đồng chuyển nhượng trạm bơm, ông Bé L1 được kế thừa quyền thu và sử dụng số tiền nợ của các hộ dân thiếu từ ngày thành lập trạm bơm cho tới nay. Ông Bé L1 tiếp tục hoạt động phục vụ việc tưới tiêu cho các hộ dân trong diện, đảm bảo đúng vụ mùa giúp thu hoạch lúa, vườn đạt sản lượng cao.

Nhưng, trong đó có hộ anh Đoàn Phước Ơ, canh tác diện tích 15 công (không xác định tầm điền hay tầm cắt) đất, không trả tiền phí tưới tiêu, cụ thể như sau:

1. Từ vụ Đông Xuân năm 2010 đến Vụ 3 năm 2012: 15 công x 65.000 đồng x 3 vụ = 8.775.000 đồng (không yêu cầu vụ hè thu và xuân hè trong vụ án này).

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 11/2012 (kết thúc vụ lúa) đến tháng 01/2022 (110 tháng) là 8.775.000 đồng x 110 tháng x 1,66%/tháng = 16.023.150 đồng.

Tổng cộng: 24.798.150 đồng.

2. Từ vụ Đông Xuân năm 2013 đến vụ Hè Thu năm 2016: 15 công x 90.000 đồng x 11 vụ (mỗi năm 03 vụ) = 14.850.000 đồng.

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 07/2016 đến tháng 01/2022 (66 tháng) là: 14.850.000 đồng x 66 tháng x 1,66%/tháng = 16.269.660 đồng.

Tổng cộng 31.119.660 đồng.

3. Từ vụ 3 năm 2016 đến vụ Đông Xuân năm 2021 - 2022: 15 công x 100.000 đồng x 16 vụ (mỗi năm 03 vụ) = 24.000.000 đồng.

Yêu cầu trả vốn 24.000.000 đồng.

4. Vụ hè thu 2022: 15 công x 100.000 đồng x 01 vụ = 1.500.000 đồng.

Yêu cầu trả vốn: 1.500.000 đồng.

Như vậy, tiền phí bơm nước từ vụ Đông Xuân năm 2010 - 2011 đến vụ hè thu 2022, anh Đoàn Phước Ơ còn nợ vốn 50.625.000 đồng và tiền lãi 56.292.810 đồng.

Tổng cộng 105.417.810 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm mười bảy nghìn tám trăm mười đồng).

Ngày 09/01/2023, ông Bé L1- Đại diện Tổ hợp tác Thống Nhất có đơn khởi kiện bổ sung và nộp tiền tạm ứng án phí.

Phần diện tích 15 công đất của anh Đoàn Văn N1, là do anh Đoàn Văn Ơ1 thuê lại để canh tác từ năm 2007 đến nay cũng không nộp thủy lợi phí. Ông Võ Văn Bé L khởi kiện bổ sung yêu cầu anh Đoàn Phước Ơ trả tiền dịch vụ thủy lợi phí phần diện tích của anh N1 15.000m^2 mà anh Phước Ơ canh tác (01 khuôn 5.000m^2 và 01 khuôn 10.000m^2 như sau:

1. Phần diện tích 05 công:

1.1. Vụ Đông Xuân năm 2010: 5 công x 30.000 đồng x 1 vụ = 150.000 đồng.

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 03/2010 đến tháng 01/2022 (130 tháng) là: 150.000 đồng x 130 tháng x 1,66%/tháng = 323.700 đồng.

Tổng cộng: 473.700 đồng.

1.2. Từ vụ Đông Xuân năm 2011 đến vụ 3 năm 2012: 5 công x 65.000 đồng x 6 vụ = 1.950.000 đồng.

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 03/2011 đến tháng 01/2022 (110 tháng) là: 1.950.000 đồng x 110 tháng x 1,66%/tháng = 3.560.700 đồng.

Tổng cộng: 5.510.700 đồng.

1.3. Từ vụ Đông Xuân năm 2013 đến vụ Hè Thu năm 2016: 5 công x 90.000 đồng x 11 vụ = 4.950.000 đồng.

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 07/2016 đến tháng 01/2022 (66 tháng) là: 4.950.000 đồng x 66 tháng x 1,66%/tháng = 5.423.220 đồng.

Tổng cộng: 10.373.220 đồng.

1.4. Từ vụ 3 năm 2016 đến vụ Đông Xuân 2021 – 2022: 5 công x 100.000 đồng x 16 vụ = 8.000.000 đồng.

Yêu cầu trả vốn: 8.000.000 đồng.

2. Phần diện tích 10 công:

2.1. Từ vụ Đông xuân năm 2010 đến vụ 3 năm 2012: 10 công x 65.000 đồng x 9 vụ = 5.850.000 đồng.

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 11/2012 đến tháng 01/2022 (110 tháng) là: 5.850.000 đồng x 110 tháng x 1,66%/tháng = 10.682.100 đồng.

Tổng cộng: 16.532.100 đồng.

2.2. Từ vụ Đông Xuân năm 2013 đến vụ H thu năm 2016: 10 công x 90.000 đồng x 11 vụ = 9.900.000 đồng.

Yêu cầu tính lãi suất từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2022 (66 tháng) là: 9.900.000 đồng x 66 tháng x 1,66%/tháng = 10.846.440 đồng.

Tổng cộng: 20.746.440 đồng.

2.3. Từ vụ 3 năm 2016 đến vụ Đ xuân 2021 - 2022: 10 công x 100.000 đồng x 16 vụ = 16.000.000 đồng.

Yêu cầu trả vốn: 16.000.000 đồng.

3. Phần đất diện tích 15 công (giá tưới tiêu bằng nhau):

Vụ hè thu năm 2022: 15 công x 100.000 đồng x 01 vụ = 1.500.000 đồng.

Yêu cầu trả vốn: 1.500.000 đồng.

Như vậy, tiền phí tưới tiêu của 15 công từ vụ Đông xuân năm 2010 đến vụ hè thu năm 2022 anh Đoàn Phước Ơ (đất của anh N1) nợ 48.300.000 đồng và tiền lãi suất 30.845.160 đồng. Tổng cộng 79.136.160 đồng (Bảy mươi chín triệu một trăm ba mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Nay, ông Võ Văn Bé L- Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đoàn Phước Ơ phải trả tổng cộng 186.062.970 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

Về yêu cầu phản tố của anh Đoàn Phước Ơ, thì ông Võ Văn Bé L không đồng ý toàn bộ yêu cầu, được thể hiện văn bản ý kiến ngày 02/3/2023.

Bị đơn anh Đoàn Phước Ơ trình bày:

Anh Ơ có canh tác 15.000m^2 đất và thuê của anh Đoàn Văn N1, sinh năm 1981, địa chỉ ấp M, xã P (em ruột) 15.000m^2 đất. Tổng cộng 30.000m^2. Nhưng, anh đã lên liếp trồng cây ăn trái, phần đất 15.000m^2 của anh thì anh lên vườn vụ 3 năm 2019 (đầu năm 2020), phần đất 15.000m^2 của anh N1, thì anh lên vườn 5.000m^2 năm 2016, còn 10.000m^2 anh lên vườn vụ 3 năm 2019 (đầu năm 2020).

Anh có trả tiền tưới tiêu đến hết năm 2009.

Từ năm 2010 cho đến nay, thì không có trả tiền tưới tiêu. Lý do: Trạm bơm đưa nước tưới làm tràn bờ, vì bờ quá thấp, tiêu thì không đạt, vì đất của anh thuộc đất thấp, gây ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch mùa vụ của anh, anh phải đặt máy bơm nước từ ruộng ra. Anh có nhiều lần yêu cầu Trạm bơm khắc phục nhưng Trạm bơm không khắc phục, gây thiệt hại mỗi vụ là 100 kg lúa/1.000m^2, từ vụ Đông xuân 2010 đến năm 2017, số tiền 375.800.000 đồng, được thể hiện Đơn phản tố ghi ngày 16/02/2023.

Anh Ơ yêu cầu ông Bé L1 bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh tổng cộng 375.800.000 đồng.

Trường hợp, ông Bé L1 bồi thường thiệt hại cho anh, thì anh đồng ý trả tiền dịch vụ nước tưới tiêu cho ông Bé L1.

Do đó, anh không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bé L1.

Anh có nhận lịch tưới tiêu của Trạm bơm, nhưng Trạm bơm tưới, tiêu thực hiện không đúng lịch.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 155/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười đã xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Bé L- Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Võ Văn Bé L- Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất.

[3] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Phước Ơ.

[4] Buộc anh Đoàn Phước Ơ có nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ thủy lợi phí cho ông Võ Văn Bé L- Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất số tiền 79.140.000 đồng (Bảy mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Anh Đoàn Phước Ơ phải chịu 22.747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng, được khấu trừ 9.395.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017088 ngày 22/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Buộc anh Đoàn Phước Ơ phải nộp thêm 13.352.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

5.2. Hoàn trả ông Võ Văn Bé L 2.636.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008440 ngày 29/11/2022 và 1.979.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016921 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Ngày 21/9/2023 anh Ơ kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số: 155/2023/DS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh Ơ phát biểu: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh Ơ, sửa bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm anh Bé L phát biểu: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Ơ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Ơ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dịch vụ thủy lợi phí và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Ơ yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Ơ, buộc ông Bé L bồi thường cho ông Ơ 375.800.000đ thì anh Ơ đồng ý trả tiền thủy lợi phí cho ông Bé L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, anh Ơ thừa nhận có sử dụng đất trồng lúa diện tích 30.000m^2 (trong đó phần của anh là 15.000m^2 và thuê của anh N1 15.000m^2), trong diện trạm bơm thuộc Tổ hợp tác Thống Nhất phục vụ tưới tiêu.

Anh Ơ thừa nhận từ năm 2010 đến vụ lúa Hè Thu năm 2022, chưa nộp tiền dịch vụ thủy lợi phí cho T1 hợp tác Thống Nhất. Giá năm 2009-2013 là 65.000đ/1.000m^2; giá năm 2013-2016 là 90.000đ/1.000m^2; giá năm 2016-2023 là 100.000đ/1.000m^2.

Anh Ơ kháng cáo cho rằng anh không trả tiền dịch vụ thủy lợi phí cho T1 hợp tác Thống Nhất với lý do là Tổ hợp tác Thống Nhất bơm đưa nước tưới làm tràn bờ và tiêu rút nước không đạt, do đất của anh thuộc đất trũng thấp, gây ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch mùa vụ của anh, đồng thời anh Ơ phải đặt máy bơm nước từ ruộng ra. Anh Ơ nhiều lần yêu cầu Tổ hợp tác Thống Nhất khắc phục nhưng Tổ hợp tác Thống Nhất không khắc phục, gây thiệt hại mỗi vụ là 100 kg lúa/1.000m^2, từ vụ Đ xuân 2010 đến năm 2017, với số tiền 375.800.000 đồng. Nếu Tổ hợp tác Thống Nhất bồi thường cho anh Ơ số tiền 375.800.000đ thì anh Ơ đồng ý tra tiền thủy lợi phí 79.140.000đ.

Xét thấy, theo Thông báo của Tổ hợp tác Thống Nhất gửi cho những người người sử dụng đất các nội dung như sau:

"+ Khi trạm khởi bơm rút nước ra làm đất, bà con tự đắp bờ ruộng mình mà giữ nước.

+ Người sử dụng đất phải tự bảo vệ bờ đê, bờ thửa phần đất ruộng của mình,tôn cao bờ đê để bảo vệ vụ mùa của chính mình.

+ Nếu tưới ruộng nào không đủ nước thì xin liên hệ ...

+ Nếu hộ nào không báo đủ hay thiếu thì xem như đạt."

Tại phiên tòa phúc thẩm, những người làm chứng khai có biết anh Ơ có canh tác một phần đất trũng thấp nhưng không biết rõ bị hại hại như thế nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Ơ không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc tưới tiêu của Tổ hợp tác Thống Nhất thực hiện không đạt yêu cầu nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo của anh Ơ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố này của anh Ơ và buộc anh Ơ trả cho T1 hợp tác Thống Nhất số tiền thủy lợi phí 79.140.000đ là phù hợp.

Đối với việc ông Bé L rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu của ông Bé L là phù hợp.

Do không chấp nhận kháng cáo, anh Ơ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Đặng Phước Ơ2.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 515, 519, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 244, Điều 147 và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Bé L - Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Võ Văn Bé L - Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất.

Buộc anh Đoàn Phước Ơ có nghĩa vụ thanh toán tiền dịch vụ thủy lợi phí cho ông Võ Văn Bé L - Đại diện Tổ hợp tác xây dựng Trạm bơm điện Thống Nhất số tiền 79.140.000 đồng (Bảy mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Đoàn Phước Ơ.

4. Về án phí:

Anh Đoàn Phước Ơ phải chịu 22.747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng, được khấu trừ 9.395.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0017088 ngày 22/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Buộc anh Đoàn Phước Ơ phải nộp thêm 13.352.000 đồng.

Anh Đoàn Phước Ơ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm nộp án phí 300.000 đồng, theo Biên lai 0000776 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trả lại ông Võ Văn Bé L 2.636.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008440 ngày 29/11/2022 và 1.979.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016921 ngày 09/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông